

Số: 03 /BC-FSCBVNTC

Thanh Chương, ngày 25 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ NHÓM CHỨNG CHỈ RỪNG HUYỆN THANH CHƯƠNG

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

Thành phần tham gia Đoàn đánh giá nội bộ bao gồm:

Ông: Nguyễn Trọng Đại – Trưởng đoàn – Trưởng ban FSC Công ty DVLN Quảng Bình	
Ông: Trần Đăng Hiếu	- Phó ban FSC Công ty DVLN Quảng Bình
Bà: Trần Thị Lê	- Cán bộ FSC Cty CP BVN Thanh Chương
Ông: Nguyễn Thọ Văn	- Cán bộ FSC Cty CP BVN Thanh Chương
Ông: Nguyễn Xuân Hoan	- Cán bộ FSC Cty CP BVN Thanh Chương
Ông: Nguyễn Sỹ Tuấn	- Cán bộ FSC Cty CP BVN Thanh Chương
Ông: Nguyễn Cảnh Minh	- Cán bộ FSC Cty CP BVN Thanh Chương

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá:

- Kiểm tra, đánh giá tài liệu theo tiêu chuẩn FSC (Tiêu chuẩn QLR FSC Việt Nam FSC-STD-VN-01-2018 V1.0 và tiêu chuẩn quản lý nhóm FSC-STD-30-005 V2.0).
- + Kiểm tra và xác minh cấu trúc, các chính sách, quy trình, các kết quả thực hiện có liên quan đến hệ thống quản lý của Công ty/Nhóm;
- + Xác nhận các quy định, quy trình có được xây dựng đầy đủ, được thực thi và được duy trì cho hệ thống quản lý vận hành hiệu quả;
- Kiểm tra hiện trường, bao gồm các khía cạnh:
 - + Ranh giới lô rừng, loài cây, hiện trạng rừng, thông tin chủ rừng, khai thác; trồng rừng; chăm sóc rừng trồng; lưu vực sông suối; đường vận xuất, vận chuyển; các khu rừng có giá trị bảo tồn cao tiềm năng.

2. Thời gian đánh giá

Ngày/buổi	Nội dung	Địa điểm
20/06/2024 (8:00 – 17:00)	- Khai mạc đợt đánh giá nội bộ; - Giải thích quy trình đánh giá và chọn mẫu; - Lựa chọn khu vực/hộ gia đình kiểm tra và lên kế hoạch đi thực địa; - Kiểm tra hệ thống tài liệu;	Văn phòng Công ty CP BVN Thanh Chương
21/06/2024	Tiếp tục Kiểm tra hệ thống tài liệu: <ul style="list-style-type: none">- Checklist FM & Evidence- Checklist Group & Evidence- Các báo cáo chuyên đề- Hồ sơ giám sát	Văn phòng Công ty CP BVN Thanh Chương

	- Sổ tay QL Nhóm	
22/06/2024 (7:00 – 17:00)	Chia làm 02 đoàn đi thực địa theo các nội dung: - Thăm các lô/hộ trồng rừng - Phỏng vấn các bên liên quan (cán bộ xã, kiểm lâm địa bàn)	Thực địa hiện trường
23/06/2024 (7:00 – 11h30)	Trình bày các điểm chưa hoàn thiện và thảo luận; - Thống nhất kế hoạch hành động tiếp theo (bổ sung hồ sơ, khắc phục lỗi thực địa, tập huấn, giám sát...)	Văn phòng Công ty CP BVN Thanh Chương

III. QUY MÔ NHÓM

Nhóm sản xuất nhỏ (SLIMF), đơn vị quản lý rừng nhỏ hơn 100 ha.

Quy mô nhóm: 5.746,1 ha/ 1.567 hộ.

IV. LẤY MẪU KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG

Mẫu kiểm tra hiện trường được thực hiện theo quy định của Tiêu chuẩn quản lý nhóm: FSC-STD-30-005 V2.0, cụ thể như sau:

Nhóm đánh giá nội bộ lấy ngẫu nhiên các lô rừng, tính toán theo công thức $X = 0,6 \times \sqrt{y}$.
Số mẫu cần lấy là $X = 0,6 \times \sqrt{1586} = 24$ mẫu

Nhóm đánh giá đã lựa chọn các lô rừng đánh giá hiện trường cụ thể theo bảng sau:

TT	Họ tên	Xóm	Xã	Tên lô	Năm trồng	Diện tích
1	Hồ Văn Lý	5	Thanh Hà	THA176A	2022	3.75
2	Phạm Văn Quang	4	Thanh Hà	THA165	2022	1.11
3	Đặng Thái Định	4	Thanh Hương	TH314	2021	1.5
4	Lê Văn Thoan	3	Thanh Hương	TH211	2018	1.79
5	Ngô Trí Khai	6	Thanh Hương	TH46	2021	1.72
6	Đặng Quang Lân	5	Thanh Hà	THA227A	2019	3.43
7	Lưu Văn Thanh	5	Thanh Hà	THA245	2023	10.56
8	Nguyễn Duy Cầu	Thủy Sơn	Thanh Thủy	TT117A	2022	2.21
9	Nguyễn Duy Kỳ	Thủy Sơn	Thanh Thủy	TT78A	2019	8.93
10	Nguyễn Hữu Giáp	Thủy Sơn	Thanh Thủy	TT169A	2021	1.3
11	Nguyễn Thế Vịnh	Thủy Phong	Thanh Thủy	TT303	2018	8.97
12	Nguyễn Văn Tạo	Thủy Phong	Thanh Thủy	TT225	2023	0.83
13	Trần Duy Bình	Thủy Sơn	Thanh Thủy	TT375A	2022	4.47
14	Phạm Văn Minh	6	Thanh Hương	TH55	2018	6.98
15	Trần Văn Mão	3	Thanh Hương	TH56	2020	0.18
16	Nguyễn Văn Bính	5	Thanh Hương	TH275	2020	2.32
17	Ngô Văn Bồng	5	Thanh Hà	THA249	2019	1.63
18	Nguyễn Tiến Thu	1	Thanh Hương	TH47	2022	4.1
19	Ngô Xuân Nam	Thủy Chung	Thanh Thủy	TT27A	2021	4.37
20	Phan Văn Trường	Thủy Hòa	Thanh Thủy	TT212	2019	2.33
21	Trần Thị Nhân	Thủy Hòa	Thanh Thủy	TT257	2020	0.88
22	Nguyễn Văn Tài	Đá Bia	Thanh Mai	TM47A	2020	4.05
23	Bùi Văn Huynh	Đá Bia	Thanh Mai	TM68A	2020	2.75
24	Thái Thị Nhung	Đá Bia	Thanh Mai	TM74	2019	6.83

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Kết quả phát hiện các lỗi không tuân thủ nhỏ dưới đây:

CAR #	2024-01
Tên/mô tả	Các lô rừng ranh giới thực tế không đúng với ranh giới trên bản đồ và ranh giới giữa các lô rừng không rõ ràng.
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	1.2.3
Tiêu chuẩn yêu cầu	- Ranh giới của tất cả các đơn vị quản lý trong phạm vi chứng chỉ được xác định và được tài liệu hóa rõ ràng và thể hiện trên bản đồ.
Mô tả lỗi không tuân thủ	Tại các lô: THA165, TH314, TH46 ghi nhận ranh giới thực tế khác ranh giới trên bản đồ và ranh giới giữa các lô chưa rõ ràng
Thời gian khắc phục	Trước thời gian đánh giá giám sát định kỳ của năm 2024

CAR #	2024-02
Tên/mô tả	Hiện trạng loài cây trồng chưa phù hợp với mục tiêu của nhóm.
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	10.2.2
Tiêu chuẩn yêu cầu	Các loài được lựa chọn để tái sinh phù hợp với các mục tiêu tái sinh* và với mục tiêu quản lý.
Mô tả lỗi không tuân thủ	Tại lô rừng TT257 có một phần diện tích chèn trong lô, tuy nhiên Nhóm chưa loại bỏ phần diện tích này trên bản đồ
Thời hạn khắc phục	Trước thời gian đánh giá giám sát định kỳ của năm 2024

CAR #	2024-03
Tên/mô tả	Nhóm chưa xây dựng quy trình về xử lý các hoạt động trái phép trong khu vực quản lý của Nhóm
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	1.4.3
Tiêu chuẩn yêu cầu	Nếu phát hiện các hoạt động trái phép hoặc bất hợp pháp*, chủ rừng phải thực thi các biện pháp để giải quyết các vấn đề.
Mô tả lỗi không tuân thủ	Hồ sơ nhóm chưa có quy trình về xử lý các hoạt động trái phép trong khu vực quản lý
Thời hạn khắc phục	Trước thời gian đánh giá giám sát định kỳ của năm 2024

CAR #	2024-04
Tên/mô tả	Chưa cập nhật đầy đủ các luật và quy định hiện hành.
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	1.3.1
Tiêu chuẩn yêu cầu	Tất cả các hoạt động tiến hành trong Đơn vị quản lý* được thực hiện phù hợp với: <ol style="list-style-type: none"> 1. Các luật và các quy định hiện hành và các yêu cầu quản lý, 2. Quyền truyền thống* và các quyền hợp pháp* và 3. Quy phạm thực hành bắt buộc *.
Mô tả lỗi không tuân thủ	Trong kế hoạch quản lý rừng của nhóm chưa cập nhật đầy đủ các luật và quy định hiện hành, thiếu đề cập bộ tiêu chuẩn quốc gia của FSC.
Thời hạn khắc phục	Hoàn thành trước khi đánh giá chính, cấp chứng chỉ

CAR #	2024-05
Tên/mô tả	Quy trình giải quyết tranh chấp khiếu nại thiếu thông tin liên hệ để giải quyết khiếu nại.
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	1.6.1
Tiêu chuẩn yêu cầu	Một quy trình giải quyết tranh chấp công khai có sẵn* được xây dựng có sự tham gia* phù hợp với văn hóa* của các bên bị ảnh hưởng*.
Mô tả lỗi không tuân thủ	Quy trình giải quyết tranh chấp khiếu nại thiếu thông tin liên hệ để giải quyết khiếu nại.
Thời hạn khắc phục	Hoàn thành trước khi đánh giá chính, cấp chứng chỉ

CAR #	2024-06
Tên/mô tả	Chưa thể hiện rõ các dịch vụ cung cấp của địa phương mà chỉ tập trung vào gỗ, cần bổ sung vào KHQL.
Tiêu chuẩn	FSC-STD-VN-01-2018
Chỉ số	5.4.1
Tiêu chuẩn yêu cầu	Nếu chi phí, chất lượng và năng lực của các người cung cấp dịch vụ địa phương và bên ngoài tương đương, thì hàng hóa, dịch vụ, cơ sở chế biến và thiết bị địa phương được ưu tiên lựa chọn sử dụng.

Mô tả lỗi không tuân thủ	Kế hoạch quản lý rừng của nhóm chưa thể hiện rõ các dịch vụ cung cấp của địa phương mà chỉ tập trung vào gỗ, cần bổ sung vào KHQL.
Thời hạn khắc phục	Hoàn thành trước khi đánh giá chính, cấp chứng chỉ

IV. KẾT LUẬN

Về cơ bản, Nhóm CCR huyện Thanh Chương đã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu theo quy định của các tiêu chuẩn FSC-STD-VN-01-2018; FSC-STD-30-005 V2.0; FSC-STD-50-001 V2.0. Trước khi thực hiện đánh giá chứng nhận FSC, Nhóm cần phải khắc phục các điểm không tuân thủ và các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong Báo cáo này.

TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Trọng Đại

